

Số: /2019/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng  
ban hành kèm theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND  
ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng  
ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính  
phủ ban hành Điều lệ sáng kiến;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính  
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ  
Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến  
được ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012  
của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy  
định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, ngày 31 tháng  
7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi  
đua, Khen thưởng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 636/TTr-SNV ngày 03  
tháng 12 năm 2019.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

1. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể, cá nhân trong các cơ quan; đơn vị sự nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh; các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; tổ chức kinh tế; hộ gia đình và nhân dân trong tỉnh.

2. Tập thể, cá nhân ngoài tỉnh, người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài, người nước ngoài, các tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.”

2. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng và căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Khen thưởng phải đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, kịp thời và phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; khen thưởng phải kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất; chú trọng khen thưởng các tập thể, cá nhân trực tiếp lao động, sản xuất, công tác, học tập, chiến đấu, phục vụ chiến đấu và có nhiều sáng kiến trong lao động, công tác.

3. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào hiệu quả phong trào thi đua, tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua thường xuyên, đồng thời phải xác định rõ mục đích, yêu cầu mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp hoặc theo cụm, khối thi đua đã ký kết.

4. Khen thưởng phải đảm bảo đầy đủ hồ sơ, điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định.

5. Chỉ lấy kết quả khen thưởng thành tích toàn diện làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề hoặc đợt xuất không tính làm điều kiện tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng theo công trạng và thành tích, mà chỉ được ghi nhận và ưu tiên xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

6. Trong 01 năm, mỗi tập thể hoặc cá nhân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng không quá 02 Bằng khen (kể cả thành tích kinh tế - xã hội hoặc chuyên đề); trừ trường hợp khen thưởng đợt xuất.

7. Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích: Các tập thể, cá nhân đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, Chủ tịch nước tặng Huân chương các loại thì sau 02 năm nếu đủ điều kiện, đạt tiêu chuẩn theo quy định mới tiếp tục đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ hình thức khen thưởng hàng năm về thành tích hoạt động cụm, khối thi đua; khen thưởng chuyên đề, đợt xuất).

8. Cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức kinh tế tham gia cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức được xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua bình xét của cụm, khối thi đua.

9. Không khen thưởng đối với những trường hợp sau:

a) Cá nhân thuộc các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đối tượng này chỉ khen thưởng thành tích tiêu biểu xuất sắc, nổi trội nhân Đại hội kết thúc nhiệm kỳ.

b) Các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội không khen thưởng cho tập thể, cá nhân vào dịp Đại hội hết nhiệm kỳ, đối tượng này khen thưởng theo công trạng và thành tích.

c) Không xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng” hàng năm cho các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương quản lý quỹ lương, tuyển dụng, bổ nhiệm. Đối tượng này chỉ khen thưởng thành tích nổi trội tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua hoạt động theo khối thi đua; phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động; khen thưởng đột xuất.

10. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ; trừ trường hợp tập thể, cá nhân đó lập thành tích đột xuất xuất sắc có tác động lớn đến kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng thì xem xét đề nghị khen thưởng.

11. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Trường hợp quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng cho lần tiếp theo được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

12. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, xã hội căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao mà xem xét đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, có phạm vi ảnh hưởng thành tích của tập thể, cá nhân để làm cơ sở quyết định khen thưởng, trình cấp trên khen thưởng và chịu trách nhiệm trước pháp luật.”

3. Khoản 2 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp. Khi tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề từ 03 năm trở lên, các cơ quan, đơn vị, địa phương phải xây dựng kế hoạch, nội dung, tiêu chí thi đua, tổ chức phát động phong trào thi đua để có cơ sở bình xét khi kết thúc đợt thi đua gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ) để theo dõi, xem xét thống nhất đề nghị khen thưởng theo quy định.”

4. Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 9. Sáng kiến, công nhận sáng kiến

1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao

động, tăng hiệu quả công tác hoặc đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu, được áp dụng mang lại hiệu quả cao được các cấp có thẩm quyền công nhận.

2. Sáng kiến được công nhận khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây: Có tính mới; đã được áp dụng hoặc áp dụng thử và có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế hoặc hiệu quả xã hội đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị; không trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội, không thuộc đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

3. Thẩm quyền công nhận sáng kiến:

a) Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh tư vấn, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả của sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, tổ chức kinh tế, xã hội có thẩm quyền quyết định công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng đối với cơ sở.

4. Các cá nhân có đề tài nghiên cứu khoa học, công trình, giải pháp được công nhận và cấp giấy chứng nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh khi đạt được một trong các giải thưởng sau đây:

a) Đạt giải từ khuyến khích trở lên Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam (VIFOTEC), Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc hoặc từ Giải ba Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh trở lên.

b) Đạt giải từ giải ba trở lên Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên, Nhi đồng toàn quốc hoặc Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh Trung học cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Đạt giải nhì hoặc giải B trở lên Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Định, giải thưởng Đào Tấn - Xuân Diệu.

d) Được Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh hoặc cấp bộ, ngành Trung ương đánh giá, nghiệm thu từ loại đạt trở lên.

đ) Được tặng Bằng và Huy hiệu lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

e) Được tặng Bằng và Huy hiệu Tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.”

5. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 10. Hội đồng sáng kiến các cấp

1. Hội đồng sáng kiến là tổ chức tư vấn tham mưu, giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, tổ chức kinh tế, xã hội thẩm định và công nhận sáng kiến.

2. Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh:

a) Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập; có nhiệm vụ tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét và công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng đối với tỉnh hoặc có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

b) Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh gồm có Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng (trong đó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ là Phó Chủ tịch Thường trực, Phó Giám đốc Sở Nội vụ kiêm Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng là Phó Chủ tịch) và các ủy viên. Cơ quan Thường trực Hội đồng là Sở Khoa học và Công nghệ.

### 3. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở:

a) Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương quyết định thành lập; có nhiệm vụ tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến thuộc phạm vi quản lý và công nhận sáng kiến có mức độ ảnh hưởng đối với cơ sở, các nhiệm vụ và quyền hạn khác do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương quyết định trên cơ sở phù hợp tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật.

b) Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng; thành phần, số lượng thành viên Hội đồng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, tổ chức kinh tế, xã hội quyết định và người đứng đầu là Chủ tịch Hội đồng; trường hợp cần thiết, mời người có chuyên môn cao có liên quan đến nội dung sáng kiến tham dự góp ý để Hội đồng xét sáng kiến xem xét. Thường trực Hội đồng sáng kiến cấp huyện là Phòng chuyên môn phụ trách lĩnh vực khoa học và công nghệ.”

### 6. Khoản 4 Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Tập thể được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh", nếu có tổ chức Đảng, đoàn thể thì kết quả phân loại cuối năm đề nghị khen thưởng phải được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn "An toàn về an ninh trật tự"; công tác cải cách hành chính xếp loại khá trở lên.”

### 7. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 13. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng”

Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng” được xét tặng vào dịp kết thúc năm cho các tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003.

Tập thể đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc", "Đơn vị Quyết thắng" nếu có tổ chức Đảng, đoàn thể thì kết quả phân loại cuối năm đề nghị khen thưởng phải được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn "An toàn về an ninh trật tự"; công tác cải cách hành chính xếp loại khá trở lên.”

### 8. Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 15. Đối tượng xét, tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”

1. Đối với cấp tỉnh: Các phòng, ban, trung tâm, chi cục và đơn vị tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương.

2. Đối với cấp huyện: Các phòng, ban và tương đương, các đơn vị trực thuộc cấp huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Công an xã (nơi không bố trí công an chính quy).

3. Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: Trường học, bệnh viện và các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng và tương đương; đơn vị sự nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, xã hội.

4. Đối với các tổ chức kinh tế: Doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức trực thuộc như xí nghiệp, phòng, ban, phân xưởng...

5. Những tập thể không thuộc đối tượng được xét tặng danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" (các sở, ban, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố) thì lấy kết quả đánh giá, nhận xét mức độ “Hoàn thành xuất sắc” của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hàng năm để làm tiêu chí khi xem xét đề nghị tặng Huân chương các loại, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.”

9. Điều 16 được sửa đổi như sau:

“Điều 16. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013, Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.”

10. Khoản 1 Điều 17 được sửa đổi như sau:

“1. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Khoản 5 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013 và Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.”

11. Khoản 5 Điều 19 được bổ sung mới như sau:

“5. Khen thưởng đối ngoại là khen thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài, các tổ chức quốc tế ở Việt Nam; tập thể, cá nhân ngoài tỉnh có đóng góp tích cực vào quá trình phát triển của tỉnh ở một trong các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác.”

12. Điều 20 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 20. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

## 1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích:

Xét khen thưởng hàng năm cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương và nhân dịp tổng kết năm học của các trường học, đạt các tiêu chuẩn sau:

### a) Đối với cá nhân

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Có 02 năm liên tục đến thời điểm đề nghị khen thưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc nổi trội tiêu biểu hơn trong số những cá nhân được tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sỹ tiên tiến" liên tục 05 năm đến thời điểm đề nghị khen thưởng, trong thời gian đó có 02 lần được tặng giấy khen về công trạng và thành tích.

### b) Đối với tập thể

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có 02 năm liên tục đến thời điểm đề nghị khen thưởng đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc", "Đơn vị Quyết thắng" hoặc 02 năm liên tục đến thời điểm đề nghị khen thưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nếu có tổ chức Đảng, đoàn thể thì kết quả phân loại cuối năm đề nghị khen thưởng phải được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn "An toàn về an ninh trật tự"; công tác cải cách hành chính xếp loại khá trở lên.

- Tập thể có thành tích xuất sắc được cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức bình xét trong phong trào thi đua hàng năm.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Chữ Thập đỏ xã, phường, thị trấn 02 năm liên tục đến thời điểm đề nghị khen thưởng đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu, có phạm vi ảnh hưởng đối với cấp huyện. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và mỗi đoàn thể cấp huyện, thị xã, thành phố chọn không quá 02 tập thể đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xét chọn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, khen thưởng.

## 2. Khen thưởng theo đợt, chuyên đề:

a) Cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề do UBND tỉnh hoặc giao cho các sở, ban, ngành, đơn vị tương đương cấp tỉnh phát động khi sơ kết, tổng kết thực hiện từ 03 năm trở lên.

Việc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo đợt, chuyên đề căn cứ theo các nội dung, tiêu chí, tiêu chuẩn xét khen thưởng đã xây dựng, đăng ký thi đua, phát động thi đua ngay từ khi triển khai phát động phong trào.

b) Các cá nhân, tập thể đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị định khi sơ kết, tổng kết giai đoạn từ 03 năm trở lên, hoặc phục vụ

hội thi, hội thao, hội diễn, liên hoan, lễ hội, Tổng điều tra, Bầu cử,... chỉ được xem xét khi có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản có giá trị cho cấp xã, cấp huyện phục vụ các công trình công cộng, giao thông, y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, xây dựng nông thôn mới.

d) Tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong hoạt động nhân đạo, từ thiện; các tổ chức kinh tế tích cực tham gia và có đóng góp lớn trong việc tổ chức thành công tại các hội chợ, trong các hoạt động xúc tiến thương mại do sở, ngành cấp tỉnh tổ chức.

### 3. Khen thưởng đột xuất:

a) Cá nhân, tập thể có hành động dũng cảm, nghĩa cử cao đẹp trong việc cứu người, cứu tài sản của nhà nước, nhân dân trong thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh...; dũng cảm trong chiến đấu nhằm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong toàn tỉnh.

b) Cá nhân, tập thể đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc giải Nhất, Nhì, Ba trong các hội thi, hội thao, hội diễn quốc tế. Đạt Huy chương Vàng, Bạc hoặc giải Nhất, Nhì (hoặc các mức tương đương) trong các hội thi, hội thao, hội diễn quốc gia (do Trung ương tổ chức từng vùng, miền, khu vực). Đạt Huy chương Vàng hoặc giải Nhất (hoặc mức tương đương) trong các hội thi, hội thao, hội diễn do cấp tỉnh tổ chức.

c) Học sinh đạt giải nhất, nhì, ba hoặc Huy chương Vàng, Bạc, Đồng kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp quốc gia, quốc tế; giải nhất, nhì, ba cuộc thi Khoa học - Kỹ thuật dành cho học sinh Trung học cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; giải Nhất kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh; đấu thủ khoa các kỳ thi Trung học phổ thông và kỳ thi quốc gia.

d) Cá nhân được các cơ quan có thẩm quyền phân công trực tiếp bồi dưỡng, đào tạo, huấn luyện cho các đối tượng quy định tại Điểm b, c Khoản này.

Các cá nhân, tập thể được quy định tại Điểm b, c Khoản này đã được Trung ương khen thưởng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không tặng Bằng khen.

### 4. Khen thưởng đối ngoại:

Tặng cho tập thể người Việt Nam ở ngoài tỉnh, ở nước ngoài, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam; cá nhân là người nước ngoài, người ngoài tỉnh, cá nhân thuộc các tổ chức quốc tế tại Việt Nam có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, các hoạt động an sinh xã hội và các hoạt động khác trên địa bàn tỉnh.

### 5. Khen thưởng công nhân, nông dân:

#### a) Đối với công nhân

Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và 02 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ đến thời điểm đề nghị khen



thường, trong thời gian đó có từ 01 sáng kiến trở lên được người đứng đầu đơn vị, tổ chức kinh tế công nhận, áp dụng mang lại hiệu quả cho đơn vị, tổ chức kinh tế và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

#### b) Đối với nông dân

Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định từ 02 năm trở lên, giúp đỡ nông dân xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động. Người đứng đầu đoàn thể cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận và đánh giá hiệu quả của mô hình sản xuất.

#### 6. Khen thưởng đối với doanh nghiệp, doanh nhân:

Tổ chức sản xuất kinh doanh ổn định và bền vững; chấp hành đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về tài chính, thuế theo quy định pháp luật; thực hiện tốt các chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động, thực hiện tốt công tác đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa; thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ và các quy định khác liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; tích cực tham gia đóng góp các quỹ xã hội, từ thiện nhân đạo do đơn vị, địa phương nơi doanh nghiệp đóng trên địa bàn phát động. Thời gian xét khen 02 năm liên tục đến thời điểm đề nghị trở lên (trừ doanh nghiệp tham gia cụm, khối thi đua thuộc tỉnh)."

#### 13. Điều 21 được sửa đổi, bổ sung như sau:

##### "Điều 21. Giấy khen

Giấy khen tặng cho tập thể, cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 74, Điều 75 và Điều 76 của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Khoản 41, Khoản 42, Khoản 43, Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/ 2013 và Điều 40, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ."

#### 14. Khoản 2 Điều 22 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Đối với tập thể đề nghị "Cờ thi đua của Chính phủ", "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", Huân chương các loại, nếu có tổ chức Đảng, đoàn thể thì kết quả phân loại cuối năm đề nghị khen thưởng phải được đánh giá "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ"; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn "An toàn về an ninh trật tự"; đạt chuẩn cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa; công tác cải cách hành chính xếp loại khá trở lên."

#### 15. Khoản 4, Khoản 5 Điều 23 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"4. Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, khen thưởng đối với các giải thưởng, hình thức và danh hiệu sau: "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước", Huân chương các loại; các danh hiệu vinh dự Nhà nước (trừ danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng và Huân, Huy chương các hạng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích kháng chiến); danh hiệu

"Chiến sỹ thi đua toàn quốc", "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", "Cờ thi đua của Chính phủ"; "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh", "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh"; "Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh" tặng đơn vị được Cùm, khối thi đua bình chọn, đề nghị. Khi xét thấy cần thiết, Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ lấy ý kiến của sở, ngành chuyên môn, địa phương liên quan.

5. Đối với cá nhân thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo cấp huyện, khi đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc", Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ phải lấy ý kiến hiệp y của Sở Giáo dục và Đào tạo về phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trước khi trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh."

16. Điều 25 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 25. Quy định về thời gian trình hồ sơ khen thưởng

Hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hàng năm gửi về Sở Nội vụ (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh); hồ sơ trình khen cấp Nhà nước gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng trước ngày 05 tháng 3 hàng năm; khen thưởng theo năm học của ngành Giáo dục và Đào tạo như: Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện, thị xã, thành phố, các trường học trước ngày 15 tháng 7 hàng năm.

Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) theo 02 đợt: Đợt I từ ngày 10/6 đến ngày 20/6; Đợt II từ ngày 20/11 đến ngày 30/11 hàng năm."

17. Khoản 1 Điều 26 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức kinh tế, xã hội đề nghị khen thưởng gửi riêng theo từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng."

18. Điều 29 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 29. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Phân cấp quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng:

a) Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh do Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ quản lý.

b) Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp huyện do Phòng Nội vụ cấp huyện quản lý.

c) Quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý.

2. Trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng:

a) Mức trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng: Hàng năm, Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ phối hợp với cơ quan Tài chính cùng cấp tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân quyết định tỷ lệ trích Quỹ thi đua, khen thưởng trong dự toán ngân sách. Mức trích tối đa từ nguồn ngân sách nhà nước bằng 1,0% chi thường xuyên ngân sách cấp mình.

b) Căn cứ tình hình thi đua, công tác khen thưởng năm trước và dự kiến kế hoạch, Phòng Nội vụ phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng cho các đơn vị dự toán trực thuộc.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức kinh tế, xã hội nào quyết định khen thưởng thì chi tiền thưởng từ Quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý.

4. Khen thưởng đối ngoại (trừ khen thưởng đột xuất); khen thưởng thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp ủng hộ các quỹ xã hội dưới hình thức tự nguyện; khen thưởng các tổ chức kinh tế, xã hội tham gia hội thi, hội chợ (hoặc hình thức tương đương) không kèm theo tiền thưởng, trường hợp cần thiết kèm theo tặng phẩm lưu niệm.

5. Tiền thưởng kèm theo cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích theo quy định Điểm b, Điểm c Khoản 3 Điều 20 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này: Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh có quy định thực hiện chế độ tiền thưởng đặc thù theo lĩnh vực thì thực hiện theo quy định hiện hành đó.”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2019; những nội dung không sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Quyết định này được thay thế, sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung đó.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế, xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- HĐTĐKTTU;
- Ban TĐKT TƯ;
- Cục KTrVB - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các thành viên HĐTĐKT tỉnh;
- LĐVP, CV;
- Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, BTĐKT tỉnh, K2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hồ Quốc Dũng**